

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiến, bà Hà Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ V Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 303/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị Q**, sinh năm 1978.

Bị đơn: Anh **Vũ Hồng C**, sinh năm 1973.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 9/3 phố N, khu 7, phường N1, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Đều trú tại số 8/3 phố N, khu 7, phường N1, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Q và anh Vũ Hồng C được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N1, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 24/01/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ của anh C tại nhà số 9/3 N, phường N1, thành phố Hải Dương. Đến khoảng năm 2014, vợ chồng xây nhà riêng tại số 8/3 N, phường N1,

thành phố Hải Dương. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2020 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C không có việc làm, không phụ giúp chị Q đóng góp kinh tế cho gia đình. Bản thân chị phải tự thân lo lắng, gánh vác kinh tế của gia đình. Ngược lại, anh C thường sử dụng rượu bia, tụ tập với bạn bè uống cho đến say. Về nhà, anh C mượn rượu để chửi bới, lăng mạ, xúc phạm chị. Tình trạng này đã kéo dài cho đến nay mà anh C không thay đổi. Chị và gia đình đã động viên, khuyên nhủ anh C nhiều lần nhưng có kết quả. Chị Q đã nhẫn nhịn nhiều năm nay để giữ gìn mái ấm gia đình cho các con nhưng càng nhún nhường anh C càng xúc phạm chị rất thậm tệ. Vợ chồng đã ly thân 01 năm nay mặc dù sống cùng nhà. Chị Q nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, hôn nhân không có tiếng nói chung nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị Q và anh C có 02 con chung là Vũ Thị Thanh V, sinh ngày 17/02/2004 và Vũ Thu P, sinh ngày 05/7/2013. Con chung Vũ Thị Thanh V đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Q đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Thu P cho đến khi con thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q và anh C tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, anh Vũ Hồng C có trình bày tại bản tự khai với nội dung xác định vợ chồng không hợp nhau, không quan tâm đến nhau nên xin được ly hôn; về con chung thống nhất với chị Q thông tin của hai con chung và nhất trí với tất cả ý kiến; về tài sản phải giải quyết. Ngày 06/6/2024, Tòa án đã Thông báo yêu cầu anh C có quan điểm về việc nuôi con chung khi ly hôn, hướng dẫn anh C thực hiện thủ tục yêu cầu giải quyết chia tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình nếu có. Tuy nhiên, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng anh C đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi quan điểm của anh về nội dung liên quan đến vụ án.

Tại Đơn đề nghị của cháu Vũ Thu P trình bày: Trường hợp bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh Ủy ban nhân dân phường N1, thành phố Hải Dương thể hiện: Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của chị Q và anh C, chính quyền địa P và khu dân cư không nhận được thông tin phản ánh nào về mâu thuẫn của vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn không tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Cho chị Đoàn Thị Q được ly hôn anh Vũ Hồng C. Về con chung: Con chung Vũ Thị Thanh V, sinh ngày 17/02/2024 đã thành niên không yêu cầu giải quyết. Giao cho chị Đoàn Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là Vũ Thu P, sinh ngày 05/7/2013 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Q tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Không đề nghị giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đoàn Thị Q khởi kiện xin ly hôn anh Vũ Hồng C, hiện bị đơn đang cư trú tại phường N1, thành phố Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nguyên đơn vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Q và anh Vũ Hồng C được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 01 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân phường N1, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nên hôn nhân giữa chị Q và anh C là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị Q và anh C chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C làm công việc tự do, thu nhập không ổn định lại sử dụng rượu bia dẫn đến vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã, xô sát ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Nay chị Q xác định vợ chồng

không có tiếng nói chung, mặc dù sống cùng nhà nhưng không quan tâm đến nhau nên chị Q xin ly hôn với anh C. Quá trình giải quyết vụ án, anh C đến Tòa án làm việc có ý kiến nhất trí ly hôn với chị Q. Xét thấy, mục đích của cuộc hôn nhân giữa chị Q và anh C không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận cho chị Q xin ly hôn anh C là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Q và anh C có 02 con chung là 02 con chung là Vũ Thị Thanh V, sinh ngày 17/02/2004 và Vũ Thu P, sinh ngày 05/7/2013. Cháu Vũ Thị Thanh V đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết do đó HĐXX không đặt ra xem xét. Con chung thứ hai cháu Vũ Thu P là con gái đặc biệt cần sự nuôi dưỡng, dạy dỗ, chỉ bảo, chăm sóc của người mẹ. Đồng thời, chị Q có thu nhập và điều kiện nuôi dưỡng con tốt hơn anh C. Vì vậy, để đảm bảo cho cháu Vũ Thu P phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, HĐXX căn cứ quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên, chấp nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Chị Q xác định giữa anh chị về tài sản chung, nợ chung tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết, về công sức đóng góp cho hai bên gia đình không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đoàn Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Áp dụng Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Đoàn Thị Q được ly hôn với anh Vũ Hồng C.
2. Về con chung: Giao cho chị Đoàn Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là Vũ Thu P, sinh ngày 05/7/2013 cho đến khi con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị Q phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003233 ngày 24/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương. Chị Q đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Dương;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- UBND phường N1;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Linh